TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:121/2025/HS-ST
Ngày 13 - 6 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Thoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:48 /2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88 /2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn B sinh năm 1964 tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; ĐKHKTT:Tổ dân phố K, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; ; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Trương Thị L (đều đã chết); có vợ Trần Thị S , có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2024 đến ngày 02/7/2024 chuyển tạm giam.Có mặt.

2. Dương Thị T sinh năm 2000 tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; ĐKHKTT:Tổ dân phố K, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Trần Thị Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, đến ngày 02/7/2024 chuyển tạm giam; ngày 13/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.Có mặt.

3. Vũ Đức P sinh năm 1996 tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; ĐKHKTT: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ; ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Lê Thị T ; có vợ Quách Thị N . Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, đến ngày 02/7/2024 chuyển tạm giam; ngày 13/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.Có mặt.

4. Nguyễn Thị N sinh năm 1990 tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú : Thôn 8, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Hoán và bà Nguyễn Thị C chồng là Đào Văn T , có con là Đào Văn P , sinh ngày 24/02/2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, đến ngày 02/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Cà Thị T ; địa chỉ:, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.Vắng mặt.

- Chị Phan Thị Tuyết T ; địa chỉ: Tổ 1, khu V, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị Tòng Thị D : Bản T , xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Chị Lý Thị N : Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H : Thôn T , xã H , huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị H : Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, Công an huyện An Dương kiểm tra khách sạn H do Dương Văn B và Dương Thị T (con gái B) cùng quản lý điều hành. Tại thời điểm kiểm tra có khách lưu trú trong các phòng: Phòng 302 Lý Thị N , Phan Thị Tuyết T . Phòng 501 Cà Thị T , Tòng Thị D ,. Phòng 605 Nguyễn Thị H ,Lê Thị H . Tại phòng 502 có Nguyễn Thị N và Vũ Đức P , cả hai khai nhận có hành vi môi giới cho Tòng Thị D , Cà Thị T , Nguyễn Thị H và Lê Thị H bán dâm tại khách sạn H.

Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng tháng 3 năm 2024, Vũ Đức P và Nguyễn Thị N bàn nhau sẽ thuê phòng ở nhà nghỉ Hà Thành để môi giới mua bán dâm, N nói với B và T đồng ý và thống nhất thu tiền phòng ở lâu dài là 200.000 đồng/01 ngày (10 ngày thu tiền 01 lần); đối với khách thuê phòng để mua dâm thì phải trả cho B và T là 120.000 đồng/ 01 giờ. Thỏa thuận xong, N và P được bố

trí ở phòng 502, sau đó đặt mua 17 chiếc điện thoại Nokia đen trắng và nhiều sim điện thoại "rác", mục đích để giao dịch mua bán dâm. P lên mạng xã hội thuê đăng các bài quảng cáo về bán dâm cùng các số điện thoại đã mua, N lên mạng xã hội tìm được Cà Thị T và Tòng Thị D đồng ý đến nhà nghỉ Hà Thành ở để bán dâm, thuê phòng 501 ở. Ngày 20/6/2024, Nga tìm thêm được H và H và thuê phòng 605 cho 02 người này ở. Phương thức bán dâm như sau: Khi có khách mua dâm nhắn tin hoặc gọi điện qua số điện thoại đã được đăng tải, N sẽ trực tiếp trả lời và thỏa thuận một lần mua bán dâm là 400.000 đến 500.000 đồng, qua đêm là 1.200.000 đến 2.000.000 đồng, giá thuê phòng khách mua dâm tự trả cho khách sạn. Khi khách đồng ý, N nhắn tin hoặc gọi điện báo cho khách đến khách sạn Hà Thành, T hoặc B bố trí phòng cho khách và báo số phòng để P hoặc N điều gái đến phòng đó để bán dâm. Gái bán dâm trực tiếp thu tiền của khách, cuối ngày sẽ trả cho P tiền môi giới là 200.000 đồng/01 lần bán dâm, qua đêm từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 22/6/2024, N và P nhiều lần điều D , T , H, H bán dâm tại khách sạn Hà Thành, kết quả điều tra, xác định được: Tòng Thị D đã bán dâm cho 04 khách gồm Hoàng Văn Tr tại phòng 504 vào ngày 15/6/2024; Vũ Đức N tại phòng 201 vào ngày 18/6/2024; 02 khách (không xác định được lai lịch) vào ngày 22/6/2024. Mỗi khách thu 400.000 đồng, D đã trả cho N , P 400.000 đồng tiền môi giới, ngày 22/6/2024, chưa kịp trả tiền cho P và N . Cà Thị T bán dâm cho 24 khách gồm 05 khách ngày 18/6/2024, đã chuyển cho P 1.000.000 đồng; 07 khách ngày 19/6/2024, đã chuyển cho P 1.400.000 đồng; 06 khách ngày 20/6/2024, đã chuyển cho P 1.200.000 đồng, 03 khách ngày 21/6/2024, đã chuyển cho P 600.000 đồng; ngày 22/6/2024, bán dâm cho 03 khách chưa kịp trả tiền cho P . Lê Thị H bán dâm cho 03 khách gồm 01 khách qua đêm tại phòng 305 ngày 21/6/2024; 02 khách tại phòng 301 và phòng 604 ngày 22/6/2024. Tổng số H thu của khách là 2.100.000 đồng, 02 ngày này H chưa trả tiền cho P . Nguyễn Thị H bán dâm cho 01 khách vào ngày 22/6/2024 tại phòng 203, thu của khách 400.000 đồng chưa kịp trả tiền cho P .

Vật chứng thu giữ: Vũ Đức P giao nộp 18 điện thoại di động gồm 02 điện thoại Iphone, 16 điện thoại Nokia; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP. Nguyễn Thị N giao nộp 02 điện thoại Iphone; T , D , T mỗi người giao nộp 01 điện thoại di động; N giao nộp 02 điện thoại di động. Dương Thị T giao nộp 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone; Dương Văn B giao nộp 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Hikvision, 01 điện thoại Iphone, 01 sổ ghi chép khách ra vào khách sạn. Tại phòng 204 và 205 thu trong mỗi phòng 01 vỏ, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu đối với các phương tiện điện tử đã thu giữ, sao kê tài khoản ngân hàng, kết

luận giám định, xác định có nhiều tin nhắn zalo, messenger Dương Thị T , Nguyễn Thị N , Vũ Đức P , Dương Văn B trao đổi về hoạt động mại dâm.

Đối với Lý Thị N , Phan Thị Tuyết T thuê phòng ở khách sạn để tự thực hiện việc bán dâm nhưng quản lý khách sạn không biết nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Hoàng Văn T , Vũ Đức N , Tòng Thị D , Cà Thị T , Nguyễn Thị H , Lê Thị H , Lý Thị N , Phan Thị Tuyết T Công an quận An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 56/CT-VKSAD ngày 27 tháng 2 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương đã truy tố bị cáo Dương Văn B , Dương Thị T đã phạm tội Chứa mại dâm, quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự; các bị can Vũ Đức P , Nguyễn Thị N đã phạm tội Môi giới mại dâm, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo B trình bày: Nhà nghỉ là của con trai bị cáo, do con trai bị cáo vỡ nợ nên bỏ đi không liên lạc được, bị cáo đã đứng ra quản lý nhà nghỉ.Khi bị cáo N thuê phòng nghỉ để làm nơi mua bán dâm vì nhà nghỉ không có khách nên bị cáo đã đồng ý.Con gái bị cáo là T đã đứng ra đồng ý và nhận tiền qua tài khoản.

Tại phiên toà, bị cáo P , N trình bày: Do không có nghề nghiệp nên cả hai đã bàn với nhau tìm khách bán dâm về để lấy tiền chênh lệch ăn tiêu. Bị cáo N là người liên hệ thuê phòng, tìm gái bán dâm, bố trí khách đến phòng mua dâm.Bị cáo P sẽ lên trang mạng để đăng bài tìm khách, trả tiền đăng bài.Tiền thu được cùng nhau ăn tiêu sinh sống.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các quy định tại điểm c,d khoản 2; khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Dương Văn B , Dương Thị T đã phạm tội Chứa mại dâm

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 5 (năm) năm tù.Thời hạn tù tính từ tạm giữ từ ngày 23/6/2024 .

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 5 (năm) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Phạt tiền bị cáo Dương Văn B 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.
Phạt tiền bị cáo Dương Thị T 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.

Căn cứ, quy định tại điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức P , Nguyễn Thị N đã phạm tội Môi giới mại dâm.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức P 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Phạt tiền bị cáo Vũ Đức P 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.

Về vật chứng xử lý theo qui định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo P , bị cáo N đã bàn bạc với nhau thuê nhà nghỉ do ông B đang quản lý để mua bán dâm.Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 22/6/2024, N và P nhiều lần điều D , T , H , H bán dâm cho nhiều người.Bị cáo N , P thu lợi nhuận để lấy tiền sinh sống hàng ngày. Đối với bị cáo B , T chỉ vì muốn có khách thuê phòng nên đã đồng ý để N , B thuê phòng với giá rẻ để mua bán dâm. Các bị can Dương Văn B , Dương Thị T đã phạm tội Chứa mại dâm, quy định tại điểm c,d (phạm tội 02 lần trở lên,chứa mại dâm 04 người trở lên) khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Đức P , Nguyễn Thị N đã phạm tội Môi giới mại dâm, quy định tại điểm c, d (có tính chất chuyên nghiệp; phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 328 Bộ luật

Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt:

Các bị cáo Dương Văn B , Dương Thị T đã đồng phạm tội Chứa mại dâm. Hai bị cáo là bố con chỉ vì muốn nhà nghỉ có khách để tăng thu nhập nên cùng nhau có hành vi phạm tội. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo B là người cao tuổi, bị cáo T là nữ giới tuổi đời còn trẻ nên căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng mức hình phạt tù bị cáo T , B bằng khung khởi điểm của hình phạt tù là thoả đáng, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Đức P , Nguyễn Thị N đồng phạm tội Môi giới mại dâm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo P , N trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thoả đáng. Bị cáo P là người trực tiếp đi tìm trang mạng, viết tin, đăng bài, nhận tiền qua tài khoản; bị cáo N nghe điện thoại điều hành việc mua bán dâm, tìm nhân viên, bố trí phòng; bị cáo N là nữ nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo P .

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quĩ nhà nước những đồ vật dùng trong việc giao dịch mua bán dâm, chứa mại dâm gồm: 18 điện thoại di động gồm 02 điện thoại Iphone, 16 điện thoại Nokia; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP. Nguyễn Thị N giao nộp 02 điện thoại Iphone; T , D , Tr mỗi người giao nộp 01 điện thoại di động; N giao nộp 02 điện thoại di động. Dương Thị T giao nộp 01

điện thoại Samsung, 01 điện thoại Iphone; Dương Văn B giao nộp 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Hikvision, 01 điện thoại Iphone.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quĩ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các quy định tại điểm c,d khoản 2; khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Dương Văn B , Dương Thị T đã phạm tội Chứa mại dâm

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 5 (năm) năm tù.Thời hạn tù tính từ tạm giữ từ ngày 23/6/2024 .

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 5 (năm) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Phạt tiền bị cáo Dương Văn B 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.
Phạt tiền bị cáo Dương Thị T 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.

Căn cứ, quy định tại điểm c, d khoản 2; khoản 5 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức P , Nguyễn Thị N đã phạm tội Môi giới mại dâm.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức P 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến ngày 13/9/2024.

Phạt tiền bị cáo Vũ Đức P 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.
Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng sung công quĩ nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những đồ vật dùng trong việc giao dịch mua bán dâm, chứa mại dâm gồm:

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI1: 353437173859163, IMEI2: 354536293859166

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 353106103829410, IMEI2: 353106103803076

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt trước nứt vỡ có số IMEI: 358165604808757, IMEI2: 358165604668045

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt trước nứt vỡ có số IMEI SIM thực: 353106105171753, IMEI SIM kỹ thuật số: 353106105089906

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt trước nứt vỡ có số IMEI: 353975101737456, IMEI2: 353975101672257

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO có số IMEI1: 868163057860055, IMEI2: 868163057860048 kèm theo 02 SIM có số ICCID: 89840480009193196238 và 89840480009210780766

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 358560154647151, IMEI2: 358560155354518

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 357299094188569, IMEI2: 357299094040117

- 01 (Một) Máy tính xách tay nhãn hiệu hp có mã Serial: JPH729CYYW bên trong gắn 01 ổ cứng có mã S/N : MJ7AN63251130AN2T

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt trước nứt vỡ có số IMEI: 352117351685033, IMEI2: 352117351608498

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 864182041201758, IMEI2: 864182041201741

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 352849115772588, IMEI2: 352849115786430

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone mặt trước và mặt sau nứt vỡ có số IMEI: 356775086388995

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 350727301717165, IMEI2: 350727301608596

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 337265091533792, IMEI2: 357265091609089

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu iPhone có số IMEI: 353041099689942

- 01 (Một) Đầu ghi hình camera nhãn hiệu HIKVISION có mã Serial No: E17083258 bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn hiệu WD 1TB có mã S/N : WCC4 4237745

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có số IMEI1: 358913809393871; số IMEI2: 358913809393889

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có số IMEI1: 35891380847794; số IMEI2: 358913808847802

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có số IMEI1: 358913808847752; số IMEI2: 358913808847760

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen có số IMEI1: 358913808878195; số IMEI2: 358913808878203

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 354275381153667

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 357723113623470; số IMEI2: 357723113623488

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 357723108081254; số IMEI2: 357723108081262

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358913808881975; số IMEI2: 358913808881938

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 355774107162365

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có số IMEI1: 357723108233095; số IMEI2: 357723108233103

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có số IMEI1: 357723108252830; số IMEI2: 357723108252848

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 357723107586675; số IMEI2: 357723107586683

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358913808967956; số IMEI2: 358913808967964

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358913808967972; số IMEI2: 35891380897980

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358913808967915; số IMEI2: 358913808967923

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI1: 358913808967555; số IMEI2: 358913808967563

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh có số IMEI1: 353813770334190; số IMEI2: 35381370334199 .

+ Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water Lotus và 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quĩ nhà nước của bị cáo Vũ Đức P , Nguyễn Thị N là 4.600.000 đồng.

Tịch thu sung công quĩ nhà nước của bị cáo Dương Văn B , Dương Thị T là 21.840. 000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 04 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Chi cục Thi hành án quận An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hồng Lý